TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HSST
Ngày: 19/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa
Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 21 tháng 12 năm 1978 tại: thành phố Cao Bằng; HKTT và chỗ ở: tổ 02, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không nghề; Con ông: Phạm Văn D - sinh năm 1959 (Đã chết); Con bà: Mai Thị P - sinh năm 1959 (Trú tại: tổ 02, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: có 03 tiền án:

- Ngày 21/3/2007: Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Ngày 28/3/2016: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Ngày 08/9/2020: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Nhân thân:

- Ngày 13/4/1995: Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

- Ngày 19/02/1996: Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

- Ngày 23/3/1998: Công an thị xã Cao Bằng (này là Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Ngày 26/5/1999: Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 18/11/2021 đến nay; Có mặt.

2. Phạm Văn B; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1975 tại: thành phố Cao Bằng; HKTT và chỗ ở: tổ 14, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không nghề; Con ông: Phạm T - sinh năm 1923; Con bà: Phạm Thị N - sinh năm 1932; Cùng trú tại: tổ 14, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 03 tiền án:

- Ngày 20/01/2014: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 42 tháng tù;

- Ngày 21/02/2014: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ tiền giả";

- Ngày 11/8/2020: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Nhân thân:

- Ngày 24/3/1998: Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 24 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Ngày 21/8/2001: Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích";

- Ngày 03/12/2003: Công an thị xã Cao Bằng (nay là Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 25/3/2004: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng;

- Ngày 21/12/2006: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng;

- Ngày 23/6/2009: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng;

- Ngày 25/4/2012: Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 18/11/2021 đến nay; Có mặt.

Người làm chứng: Hoàng Văn T - sinh năm 1977; HKTT: Tổ 05, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng trong một vụ án khác; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h00’ ngày 18/11/2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Kinh tế Công an thành phố Cao Bằng phối hợp với Công an phường Hợp Giang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 04 (bốn) gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột thu giữ tại túi áo khoác bên trái chiếc áo B đang mặc (ký hiệu "QT") có khối lượng 0,10g (không phẩy một gam), B khai là Heroine do Bằng mua với Phạm Văn T vào khoảng 10h00’ ngày 18/11/2021 tại khu vực Vườn Hoa thuộc tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng để sử dụng cho bản thân; 01 điện thoại di động màu đen mặt trước có chữ Masstel, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Hồi 12h00' cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Phạm Văn T tại tổ 02, phường D, thành phố Cao Bằng, phát hiện và thu giữ:

- 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trên bàn trong phòng khách nơi ở của T (ký hiệu "KX01") có khối lượng 0,01g (không phẩy không một gam);

- 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trong ví giả da màu đen trong túi quần phía trước bên phải chiếc quần T đang mặc (ký hiệu "KX02") có khối lượng 0,24g (không phẩy hai bốn gam);

- 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trên lồng sắt trong phòng khách nơi ở của Phạm Văn T (ký hiệu "KX03") có khối lượng 0,02g (không phẩy không hai gam);

- 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trong thùng mì tôm để trên kệ trong gian bếp nơi ở của Phạm Văn T (ký hiệu "KX04") có khối lượng 0,03g (không phẩy không ba gam);

- 01 gói nilon màu trắng bên trong có 42 (bốn hai) gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng thu giữ phía dưới gầm bồn rửa bát tại gian bếp trong nơi ở của Phạm Văn T (ký hiệu "KX05") có khối lượng 2,56g (hai phẩy năm sáu gam);

- 1.200.000 đ *(một triệu hai trăm nghìn đồng)* thu giữ trong ví giả da màu đen trong túi quần phía trước bên phải chiếc quần Phạm Văn T đang mặc;

- 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Samsung, điện thoại cũ đã qua sử dụng được thu giữ trên bàn trong phòng khách chỗ ở của Phạm Văn T.

Ngày 19/11/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 281 đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 397/GĐMT ngày 26/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"06 (sáu) mẫu chất bột màu trắng bên trong 06 (sáu) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine."*

Quá trình điều tra, Phạm Văn B khai nhận: do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 10h00' ngày 18/11/2021, Bằng đến khu vực Vườn Hoa thuộc tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng tìm mua Heroine để sử dụng, tại đây B nhìn thấy Phạm Văn T nên hỏi mua 400.000đ *(bốn trăm nghìn đồng)* Heroine thì T đồng ý, B đưa cho T 400.000đ *(bốn trăm nghìn đồng)*, T nhận tiền rồi đưa lại cho B 04 (bốn) gói Heroine gói bằng giấy bạc màu trắng, sau đó B đi về nhà, khi đi đến đầu cầu Sông Hiến thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Phạm Văn T khai nhận: khoảng 08h00' ngày 16/11/2021, T đi xe buýt vào thị trấn Trùng Khánh để tìm mua ma túy để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Tại chợ Trùng Khánh, T gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi dáng giống người nghiện nên hỏi mua với người đó 3.500.000đ *(ba triệu năm trăm nghìn đồng)* Heroine, người đàn ông đồng ý, cầm tiền rồi đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho T 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa Heroine, sau đó T bắt xe buýt về nhà rồi bớt một ít ra sử dụng, phần còn lại T gói lại cất ở trong người. Đến khoảng 08h ngày 17/11/2021, khi T đang ở nhà thì có Hoàng Văn T (sinh ngày 28/7/1977; trú tại: tổ 05, phường T, thành phố Cao Bằng) đến nhà T hỏi mua 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* Heroine, T đồng ý rồi bớt một ít từ gói ma túy mua được ngày 16/11/2021 tại Trùng Khánh ra gói vào giấy trắng đưa cho T, sau đó T đi về nhà. Đến sáng ngày 18/11/2021, T lấy số Heroine còn lại chia ra được 46 (bốn mươi sáu) gói nhỏ rồi cất giấu ở nhiều vị trí trong nhà, sau đó đến trạm y tế phường Đề Thám tiêm phòng covid-19, đến buổi trưa cùng ngày quay trở về nhà và đến 12h00' cơ quan Công an tới khám xét, thu giữ toàn bộ số vật chứng như đã nêu ở trên. Trong ngày 18/11/2021, T không gặp và không được bán ma túy cho B.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; đối với Phạm Văn B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSTP ngày 25/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; đối với Phạm Văn B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Văn B thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung kết luận giám định số 397/GĐMT ngày 26/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Về vật chứng bị thu giữ: Các bị cáo cho biết chiếc điện thoại Masstel là của bị cáo Bằng, chiếc điện thoại Samsung là của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên các bị cáo đề nghị được trả lại. Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo T bị thu giữ có 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Hoàng Văn Tmà có, số tiền còn lại là 1.000.000 đồng do bị cáo lao động mà có nên đề nghị được trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bằng, đề nghị xử phạt bị cáo Bằng từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại masstel; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại Samsung. Tịch thu số tiền 200.000 đồng do bị cáo T phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước. Trả lại cho bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và hứa chấp hành tốt quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng

như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Hồi 11h00' ngày 18/11/2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Kinh tế Công an thành phố Cao Bằng phối hợp với Công an phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 04 (bốn) gói Heroine có khối lượng 0,10g (không phẩy một gam) với mục đích sử dụng cho bản thân. Tiến hành mở rộng điều tra, hồi 12h00' cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Phạm Văn T tại tổ 02, phường D, thành phố Cao Bằng, phát hiện và thu giữ 46 (bốn mươi sáu) gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng 2,86g (hai phẩy tám sáu gam) do T mua tại huyện T, tỉnh Cao Bằng vào sáng ngày 16/11/2021 với giá 3.500.000đ *(ba triệu năm trăm nghìn đồng)*, sau đó chia nhỏ ra nhiều gói để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Trước đó, khoảng 08h ngày 17/11/2021, T đã được bán cho Hoàng Văn T 01 (một) gói Heroine với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng).*

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hành vi của bị cáo Bằng đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Văn B đều là người có nhân thân rất xấu, đã từng bị giáo dục, cải tạo rất nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn B có bố đẻ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù các bị cáo đã bị kết án các tội về ma túy rất nhiều lần nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho mình, ngay sau khi chấp hành xong hình phạt các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về ma túy, tại thời điểm xét xử các bị cáo có 03 tiền án về tội ma túy chưa được xóa án tích. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo B không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời, khi bị bắt thu giữ của bị cáo số tiền 1.200.000 đồng bị cáo khai nhận có 1.000.000 đồng do bị cáo lao động mà có nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Số ma túy bị thu giữ là đồ vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại di động màu đen mặt trước và sau có chữ MASSTEL và 01 điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ SAMSUNG không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng có 200.000 đồng bị cáo T bán ma túy cho Hoàng Văn T mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại là 1.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn T, do bị cáo T không biết tên, địa chỉ, việc mua bán không ai biết nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ của Phạm Văn B, bị cáo B khai nhận do B mua với Phạm Văn T, tuy nhiên việc mua bán không ai biết và chứng kiến, bị cáo T không thừa nhận việc được bán ma túy cho bị cáo B mà chỉ thừa nhận được bán ma túy cho T nên không có căn cứ để xác định bị cáo T bán ma túy cho bị cáo B.

[7] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn T.

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn B.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, bị cáo Phạm Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 18/11/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 18/11/2021.

Hình phạt bổ sung:

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn B.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) phong bì niêm phong mặt trước ghi Tang vật cân khám xét "KX02" vụ Phạm Văn T - sinh năm 1978, HKTT: tổ 02, phường D, thành phố Cao Bằng. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 18/11/2021. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng (Kèm Kết luận giám định ma túy số 397/GĐMT, ngày 26/11/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- 01(một) phong bì niêm phong mặt trước ghi Tang vật cân khám xét "KX05" vụ Phạm Văn T - sinh năm 1978, HKTT: tổ 02, phường D, thành phố Cao Bằng. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 18/11/2021. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng (Kèm Kết luận giám định ma túy số 397/GĐMT, ngày 26/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi Hoàn mẫu sau giám định "KX05" vụ Phạm Văn T. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng (Kèm Kết luận giám định ma túy số 397/GĐMT, ngày 26/11/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi Hoàn mẫu sau giám định "QT" vụ Phạm Văn B. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng (Kèm Kết luận giám định ma túy số 397/GĐMT, ngày 26/11/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B: 01(một) điện thoại di động màu đen mặt trước và sau có chữ MASSTEL có số IMEI: 355634048927294, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T:

- 01(một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ SAMSUNG (màn hình cảm ứng), có số IMEI: 351698092464821/01 điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

- Số tiền 1.000.000 đồng trong 01(một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: số tiền 200.000 đồng trong 01(một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Xác nhận các vật chứng, số tiền nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 55 ngày 30/3/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hoài Phương